

## **Một số giải pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đạo**

**1. Tên đề tài:** Một số giải pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đạo.

**2. Tổ chức chủ trì đề tài:** Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm.

**3. Chủ nhiệm đề tài:** Ông: Dương Văn Huân

**4. Mục tiêu của đề tài:**

**1. Mục tiêu chung:**

Đổi mới công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với điều kiện của địa phương và trình độ nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số theo đạo, nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, từng bước hình thành nếp sống và làm việc theo pháp luật của người dân tộc thiểu số có đạo.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

Biên soạn tài liệu tuyên truyền theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với trình độ nhận thức của đồng bào vùng cao, vùng sâu. Kết hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật với những giáo lý tích cực của đạo Tin lành.

Xây dựng đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật, thực hiện thí điểm phương pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở một số điểm nhóm đạo trong các buổi cầu nguyện tập trung của đồng bào theo đạo Tin lành trong huyện.

**5. Kết quả thực hiện:**

**5.1. Thực trạng tình hình hiểu biết pháp luật của đồng bào theo đạo:**

Ở huyện đã tiến hành điều tra ở 20 thôn bản trong huyện, trong đó 15 thôn có đồng bào theo đạo, 05 thôn không có đạo. Số người được điều tra, phỏng vấn là 180 người, trong đó số người theo đạo là 135 người, số người không theo đạo là 45 người.

Đối tượng phỏng vấn là Bí thư chi bộ 20, trưởng thôn 20, Hội viên phụ nữ 19, Trưởng nhóm đạo 15, Công an viên 19, Già làng, người có uy tín 20 và 67 người dân khác. Trong đó có 8 người mù chữ; 77 người có trình độ từ lớp 1 đến lớp 5; 46 người có trình độ từ lớp 6 đến lớp 9; 4 người từ lớp 10 đến lớp 12.

Có 60 hộ thuộc diện hộ nghèo, trong đó có 32 hộ được hỗ trợ làm nhà theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 và Quyết

định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Con, cháu các hộ gia đình đang theo học các cấp học có: 112 học sinh tiểu học; 76 học sinh THCS; 17 học sinh THPT và 11 người đang theo học tại các trường THCN, cao đẳng, đại học.

### **Kết quả cụ thể:**

#### **- Đối với bộ phận đồng bào theo đạo (135 người):**

+ 78,5% số người được phỏng vấn không biết, 21,5% số người biết hoặc biết không đầy đủ Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg ngày 20 tháng 07 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thuộc chương trình 135 giai đoạn II.

+ 49% số người được hỏi không biết, 51% biết hoặc biết không đầy đủ về chương trình 135 giai đoạn II của Chính phủ hỗ trợ những gì. (Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Nhiệm vụ chủ yếu của chương trình là:

“a. Hỗ trợ phát triển sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao trình độ sản xuất của đồng bào các dân tộc;

b. Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn;

c. Đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở, nâng cao trình độ quản lý hành chính và kinh tế, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng.

d. Hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật).”.

+ 12,6% số người không biết, 87,4% số người biết hoặc biết không đầy đủ Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở.

+ 34,8% số người được hỏi không biết, 65,2% số người biết hoặc biết không đầy đủ Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ nói về cái gì. Về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 (nay là 62) huyện nghèo.

+ 88,8% số người được hỏi không biết Pháp lệnh số 21/2004/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nói về cái gì (Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo).

+ 22,5% số người được hỏi không biết Chỉ thị 01/2005/CT-TTg ngày 04 tháng 2 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ nói về cái gì (Về một số công tác đối với đạo Tin lành).

+ 27,5% số người được hỏi không biết, số còn lại biết hoặc biết không đầy đủ về độ tuổi kết hôn của nam, nữ theo Luật hôn nhân và gia đình năm

2005 (nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên). Một số ít (11%) không hiểu hoặc còn cho rằng về thẩm quyền đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh là cán bộ Tư pháp xã (Ủy ban nhân dân xã). 92% số người được hỏi không biết tảo hôn sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật (Nghị định số 87/2001/NĐ-CP ngày 21/11/2001).

+ 55,5% số người được hỏi không biết thời hạn đăng ký khai sinh cho trẻ sau khi sinh (60 ngày kể từ ngày sinh). 91% không biết nếu đăng ký khai sinh quá hạn sẽ bị xử phạt theo Nghị định số 60/2009/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp.

+ 17% không biết, 83% số người biết, biết không đầy đủ Pháp lệnh dân số quy định mỗi cặp vợ, chồng chỉ nên có từ 1-2 con.

+ 31% số người được hỏi không biết quy định về độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự theo Luật nghĩa vụ quân sự năm 2005 (từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi).

**- Đối với bộ phận không theo đạo (45 người):**

+ 66,5% số người được phỏng vấn không biết, 33,5% số người biết hoặc biết không đầy đủ Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ 30% số người được hỏi không biết, 70% biết hoặc biết không đầy đủ về chương trình 135 giai đoạn II của Chính phủ hỗ trợ những gì.

+ 4,5% số người không biết, 95,5% số người biết hoặc biết không đầy đủ Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ 22% số người được hỏi không biết, 78% số người biết hoặc biết không đầy đủ Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ nói về cái gì.

+ 82% số người được hỏi không biết Pháp lệnh số 21/2004/PL-UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nói về cái gì.

+ 9% số người được hỏi không biết Chỉ thị 01/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nói về cái gì.

+ 26,5% số người được hỏi không biết, số còn lại biết hoặc biết không đầy đủ về độ tuổi kết hôn của nam, nữ theo Luật hôn nhân và gia đình. 71% số người được hỏi không biết tảo hôn sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

+ 33,5% số người được hỏi không biết thời hạn đăng ký khai sinh cho trẻ sau khi sinh. 75,5% không biết nếu đăng ký khai sinh quá hạn sẽ bị xử phạt theo Nghị định số 60/2009/NĐ-CP.

+ 6,5% số người không biết, số còn lại biết hoặc biết không đầy đủ Pháp lệnh dân số quy định mỗi cặp vợ, chồng chỉ nên có từ 1-2 con.

+ 46% số người được hỏi không biết quy định về độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự theo Luật nghĩa vụ quân sự năm 2005.

**- So sánh thực trạng hiểu biết pháp luật giữa đồng bào theo đạo và không theo đạo:**

**Bảng 1.** Bảng tổng hợp so sánh thực trạng tình hình hiểu biết pháp luật giữa đồng bào theo đạo và không theo đạo:

(Đơn vị tính: %)

TT	Nội dung chính sách pháp luật được hỏi	Người theo đạo		Người không theo đạo	
		Biết	Không biết	Biết	Không biết
1	Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ cái gì? Ai là người được hưởng?	21,5	78,5	33,5	66,5
2	Chương trình 135 giai đoạn 2 của Chính phủ hỗ trợ nhưng gì?	51	49	70	30
3	Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ cái gì?	87,4	12,6	95,5	4,5
4	Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ nói về cái gì?	65,2	34,8	78	22
5	Pháp lệnh số 21/2004/PL-UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nói về cái gì?	11,2	88,8	18	82
6	Chỉ thị 01/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nói về cái gì?	77,5	22,5	31	69
7	Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình thì nam, nữ bao nhiêu tuổi mới được kết hôn.	72,5	27,5	73,5	26,5

8	Cơ quan nào có thẩm quyền đăng ký kết hôn?	89	11	98	2
9	Nếu tảo hôn thì bị xử lý như thế nào?	8	92	29	71
10	Cơ quan nào có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh?	100	0	100	0
11	Việc khai sinh cho trẻ sau khi sinh trong thời gian nào là đúng hạn.	45	55	66,5	33,5
12	Đăng ký khai sinh quá hạn có bị xử phạt không?	9	91	24,5	75,5
13	Pháp lệnh dân số quy định mỗi cặp vợ, chồng có mấy con?	83	17	93,5	6,5
14	Theo Luật Nghĩa vụ quân sự, độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự của thanh niên là bao nhiêu?	69	31	54	46

Qua việc so sánh trên có thể thấy rằng hiểu biết pháp luật nói chung và các chính sách liên quan đến mật thiết đời sống của nhân dân nói riêng vẫn còn hạn chế, tỷ lệ người dân không hiểu về các chủ trương, đường lối, chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng cao, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo ở một số lĩnh vực còn cao. Qua phỏng vấn thì những người có biết về các chính sách, pháp luật chủ yếu là người có tham gia công tác ở thôn (Như Trưởng thôn, Bí thư chi bộ, Công an viên...) còn lại hầu hết những người dân khác không hiểu biết hoặc có hiểu biết nhưng không đầy đủ về các chính sách, pháp luật đó.

Đối với những người không theo đạo, đa số ở những thôn vùng thấp, có điều kiện tiếp cận các thông tin, chính sách, pháp luật thuận lợi hơn đồng bào vùng cao, tuy nhiên tỷ lệ người hiểu biết pháp luật giữa người theo đạo và không theo đạo chênh lệch không đáng kể, đối với những quy định của pháp luật không trực tiếp liên quan đến họ (Như: Chỉ thị 01/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin lành, Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo số 21/2004/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội) thì không được quan tâm. Vì vậy, đã gây khó khăn cho việc đưa các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống của nhân dân.

## 5.2. Thực trạng về tổ chức và hoạt động của đạo Tin lành trong huyện:

**Bảng 2:** Bảng tổng hợp các điểm nhóm đạo Tin lành trong huyện:

TT	Tên đơn vị (Xã)	Tổng số thôn, bản	Số thôn bản có người theo đạo	Số điểm nhóm đạo	Số điểm nhóm đã đăng ký
1	Cao Tân	15	7	8	4
2	Cổ Linh	12	7	7	4
3	Công Bằng	13	2	2	2
4	Giáo Hiệu	7	2	2	2
5	Bộc Bó	15	4	2	2
6	Xuân La	10	2	2	2
7	An Thắng	7	3	3	2
8	Nhạn Môn	8	5	5	2
9	Bằng Thành	17	5	5	2
10	Nghiên Loan	15	6	7	5
	<b>Cộng</b>	<b>119</b>	<b>43</b>	<b>43</b>	<b>27</b>

Trong toàn huyện có 43 điểm nhóm đạo ở 43 thôn bản của 10/10 xã. Trong đó có 27 điểm nhóm đã được Ủy ban nhân dân xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký sinh hoạt tập trung. Còn 16 điểm nhóm điểm nhóm chưa được cấp vì chưa đủ điều kiện.

Hình thức hoạt động của đạo Tin lành được tổ chức theo điểm nhóm. Trong điểm nhóm có Ban chấp sự, trong Ban chấp sự có trưởng nhóm, phó nhóm và các thành viên khác phụ trách từng ban riêng như: Ban thanh thiếu niên, ban phụ nữ, ban trung niên. Hoạt động của các điểm nhóm do Tổng Hội thánh Tin lành Miền Bắc (Số 2 Ngõ Trạm - Hà Nội) chỉ đạo, cung cấp Kinh

thánh, thánh ca và các tài liệu hướng dẫn hoạt động khác (Chủ yếu bằng tiếng Mông, Dao).

Việc tổ chức cầu nguyện của các điểm nhóm được tổ chức tại nhà riêng của trưởng nhóm hoặc phó nhóm, việc điều hành buổi cầu nguyện do các thành viên Ban chấp sự của điểm nhóm chủ trì thực hiện theo chương trình đã định sẵn.

Thời gian tổ chức cầu nguyện của các tín đồ, tín hữu ở các điểm nhóm đạo được tổ chức một tuần 02 buổi (buổi chiều ngày thứ Năm và sáng ngày chủ nhật hàng tuần). Đối với buổi cầu nguyện chiều ngày thứ Năm thời gian khoảng từ 30 đến 45 phút, số lượng người tham gia ít hơn so với ngày Chủ nhật (Chủ yếu là trung niên, những người đã được công nhận là tín đồ). Đối với buổi cầu nguyện sáng ngày Chủ nhật thời gian khoảng từ 2,5 giờ đến 3 giờ, số lượng người tham gia tại buổi cầu nguyện này nhiều hơn so với ngày thứ Năm, bao gồm những người từ 13 tuổi trở lên tham gia cầu nguyện.

### **Về các đối tượng truyền đạo trong huyện:**

Trong huyện có 43 điểm nhóm đạo, cùng với 43 điểm nhóm đó là 43 Trưởng nhóm đạo. Trình độ của các trưởng nhóm đạo thường là những người có trình độ thấp. Cụ thể:

- Trình độ từ lớp 1 đến lớp 4 có 16 người (Lớp 1: 02 người; lớp 2: 04 người; lớp 3: 05 người; lớp 4: 05 người).

- Trình độ từ lớp 5 đến lớp 9 có 25 người (Lớp 5: 13 người; lớp 6: 05 người; lớp 7: 01 người; lớp 8: 01 người; lớp 9: 05 người).

- Trình độ lớp 10: 01 người; lớp 12: 01 người.

Các Trưởng nhóm đạo này đều đã được tham gia các lớp bồi dưỡng về lễ nghi, cách thức tổ chức hành đạo... và đều có giấy chứng nhận đã qua đào tạo bồi linh do Tổng Hội thánh Tin lành Việt Nam Miền Bắc cấp.

Các Trưởng nhóm đạo và những người theo đạo mặc dù hầu hết trình độ học vấn thấp nhưng rất thông thạo chữ Mông, có khả năng dịch chữ phổ thông sang chữ Mông, trong các nội dung, chương trình thực hành việc cầu nguyện, giảng đạo của các nhóm họ đều chuẩn bị sẵn bằng chữ Mông, các tín đồ, tín hữu theo đạo cũng đều sử dụng chữ Mông để chép thánh ca và ghi chép những nội dung khác.

### **5.3. Thực trạng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong thời gian qua:**

5.3.1. Công tác chỉ đạo thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật những năm gần đây:

- Tình hình, kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật từ năm 2008 đến năm 2010:

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đã được cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở tập trung triển khai sâu rộng. Hàng năm đều xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật mới, các văn bản pháp luật có liên quan đến tình hình thực tế của địa phương, liên quan trực tiếp đến đời sống hàng ngày của người dân.

Từ năm 2008 đến năm 2010, các cơ quan thành viên hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ huyện đến xã đã tổ chức được hơn 1.100 buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho hơn 60.000 lượt người nghe. 10/10 xã trong huyện thực hiện tốt việc quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở cấp xã, ngăn sách pháp luật ở các thôn bản, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân.

- Về hệ thống công tác tuyên truyền:

Cấp ủy Đảng, chính quyền có vai trò quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là đầu mối, tạo sự phối hợp giữa các cơ quan thành viên của hội đồng trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hàng năm đều xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện.

Về cơ cấu Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục cấp huyện, bao gồm:

+ Thường trực Ủy ban nhân dân huyện làm Chủ tịch hội đồng;

+ Phòng Tư pháp huyện là cơ quan Thường trực của hội đồng;

+ Các cơ quan thành viên khác, gồm có: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Phòng Văn hóa – Thông tin và Thể thao, Đài Phát thanh – Truyền hình, Phòng Nội vụ, Phòng Lao động – Thương binh và xã hội, Phòng Giáo dục và đào tạo, Ban Chỉ huy Quân sự, Công an huyện.

Đối với các xã đều xây dựng được hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cấp mình tạo thành một hệ thống tuyên truyền đồng bộ từ huyện đến cơ sở. Về cơ cấu tổ chức của hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục cấp xã cũng như ở cấp huyện, gồm: Thường trực Ủy ban nhân dân xã làm Chủ tịch hội đồng, Công chức Tư pháp – Hộ tịch làm Phó Chủ tịch Thường trực, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các Hội đoàn thể chính trị - xã hội và cán bộ, công chức làm các công tác khác như: Công an, quân sự, văn hóa - xã hội, nông lâm ...

Việc xây dựng, kiện toàn đội ngũ làm công tác tuyên truyền pháp luật ở thôn, bản luôn được coi trọng; 113/113 thôn trong huyện đều có Tuyên truyền viên pháp luật do Trưởng thôn kiêm nhiệm.



Đội ngũ Hòa giải viên ở cơ sở được quan tâm xây dựng, kiện toàn. Các thôn, bản trong huyện đều có Tổ hòa giải ở cơ sở, mỗi tổ hòa giải có từ 03 đến 05 thành viên do Trưởng thôn hoặc Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư làm Tổ trưởng, các thành viên khác gồm: Chi hội trưởng Phụ nữ, Công an viên và Trưởng các đoàn thể khác ở thôn bản.

Hàng năm, hệ thống công tác tuyên truyền pháp luật từ huyện đến cơ sở đều được kiện toàn, bổ sung khi có sự thay đổi về nhân sự trong các thành viên của Hội đồng cũng như Tuyên truyền viên ở thôn bản. Việc cung cấp các văn bản pháp luật mới cho các Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật trong huyện cũng được thực hiện thường xuyên, kịp thời.

- Biện pháp, cách thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian qua:

Nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật được áp dụng thực hiện như: tuyên truyền miệng qua các buổi họp của các tổ chức như Công đoàn cơ sở, họp thôn, các buổi họp của các chi hội đoàn thể, các buổi sinh hoạt câu lạc bộ...; tuyên truyền thông qua hệ thống phát thanh ở cơ sở, hệ thống phát thanh – truyền hình của huyện; thông qua công tác hòa giải các vụ việc tranh chấp, xích mích nhỏ ở cơ sở; thông qua tủ sách, ngăn sách pháp luật; thông qua việc cấp phát tài liệu, tờ rơi, pa nô – apphich...; thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, các hoạt động trợ giúp pháp lý, xét xử lưu động các vụ án hình sự... Ngoài ra công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn được gắn với các hoạt động văn hóa, thể thao, các dịp lễ hội. Các nội dung pháp luật được chuyển tải đến nhân dân thông qua đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật, đội ngũ Hòa giải viên ở cơ sở...

\* **Tóm lại:** Trong thời gian qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền trong huyện đã có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nhận thức về chính sách, pháp luật của người dân nhìn chung đã có những chuyển biến nhất định. Song chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền chưa thực sự đạt được kết quả mong muốn, cụ thể, qua kết quả điều tra, khảo sát về tình hình hiểu biết các chính sách, pháp luật đối với 180 người ở 20 thôn, bản cho thấy như sau:

**Bảng 3** Bảng tổng hợp kết quả điều tra về mức độ hiểu biết các văn bản quy phạm pháp luật:

TT	Nội dung chính sách pháp luật được hỏi	Kết quả		Tỷ lệ (%)	
		Biết	Không biết	Biết	Không biết
1	Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg	44	136	24,5	75,5

	của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ cái gì? Ai là người được hưởng?				
2	Chương trình 135 giai đoạn 2 của Chính phủ hỗ trợ nhưng gì?	99	81	55	45
3	Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ cái gì?	161	19	89,5	10,5
4	Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ nói về cái gì?	123	57	68,3	31,7
5	Pháp lệnh số 21/2004/PL-UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nói về cái gì?	23	157	12,8	87,2
6	Chỉ thị 01/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nói về cái gì?	145	35	80,5	19,5
7	Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình thì nam, nữ bao nhiêu tuổi mới được kết hôn.	131	49	72,7	27,3
8	Cơ quan nào có thẩm quyền đăng ký kết hôn?	163	17	90,5	9,5
9	Nếu tảo hôn thì có bị xử lý không?	24	156	13,4	86,6
10	Cơ quan nào có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh?	166	14	92	8
11	Việc khai sinh cho trẻ sau khi sinh trong thời gian nào là đúng hạn.	90	90	50	50
12	Pháp lệnh dân số quy định mỗi cặp vợ, chồng có mấy con?	154	26	85,5	14,5
13	Theo Luật nghĩa vụ Quân sự, độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự của thanh niên là bao nhiêu?	118	62	65,5	34,5

Từ kết quả trên cho thấy hiểu biết pháp luật nói chung và các chính sách liên quan đến mật thiết đời sống của nhân dân nói riêng vẫn còn hạn chế,

tỷ lệ người dân không hiểu về các chủ trương, đường lối, chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng cao, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo ở một số lĩnh vực còn cao. Qua phỏng vấn thì những người có biết về các chính sách, pháp luật chủ yếu là người có tham gia công tác ở thôn (như Trưởng thôn, Bí thư chi bộ, Công an viên...) còn lại hầu hết những người dân khác không hiểu biết hoặc có hiểu biết nhưng không đầy đủ về các chính sách, pháp luật đó.

Thực tế trong thời gian qua việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua các buổi họp của thôn, bản, các tổ chức đoàn thể của cán bộ xã, huyện thì chỉ có đại diện hộ gia đình hoặc thành viên của tổ chức đó đi tham dự, sau đó cũng không truyền đạt lại các nội dung đã được nghe tại buổi họp với các thành viên khác trong gia đình, hơn nữa việc tổ chức hội họp của các thôn bản cũng như các tổ chức đoàn thể không được thường xuyên, đều đặn, do vậy việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cũng không được thường xuyên, kịp thời. Bởi vậy mặc dù các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhưng nhiều người vẫn chưa hiểu luật. Bên cạnh đó, các đối tượng truyền đạo là người địa phương, hiểu biết ngôn ngữ, phong tục tập quán dân tộc, thường xuyên tiếp xúc với bà con trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nên có đầy đủ các điều kiện để truyền đạo trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đối với bà con theo đạo, hàng tuần (thứ Năm và Chủ nhật) đều được nghe các đối tượng truyền Tin lành đạo rao giảng kinh thánh, do đó nhận thức của bà con hiểu về đạo Tin lành nhiều hơn hiểu biết pháp luật.

### **5.3.2. Một số hạn chế, yếu kém và nguyên nhân:**

#### **a. Về mặt hạn chế, yếu kém:**

Nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho người dân, trong những năm qua cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp tuyên truyền pháp luật. Tuy nhiên đối với đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào theo đạo nói riêng trên địa bàn huyện Pác Nặm chủ yếu sống ở địa bàn vùng cao, vùng sâu, địa hình hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, đời sống kinh tế còn nhiều thiếu thốn, ít có điều kiện tiếp cận các thông tin. Mỗi năm cán bộ các cấp chỉ đến tuyên truyền ở các thôn bản nhiều thì được 2 đến 4 lần, ít thì 01 lần, mặt khác chất lượng công tác tuyên truyền chưa đạt được những kết quả mong muốn do trong quá trình thực hiện công tác tuyên truyền, người tuyên truyền còn thiếu tính sáng tạo. Bởi vậy về hiểu biết các quy định của pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của đồng bào các dân tộc vùng cao, vùng sâu còn nhiều vấn đề đáng quan tâm. Vì chưa hiểu được đầy đủ về pháp luật nên một bộ phận bà con dân tộc thiểu số bị các đối tượng xấu lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo theo tổ chức bất hợp pháp (như tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh ở thôn Cốc Nghè xã Cổ Linh) gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh – chính trị, trật tự an toàn xã hội và một số lĩnh vực khác ở địa phương. Chính vì vậy, mặc dù đã có sự thống nhất về nhận thức trong Đảng, chính quyền các cấp về sự cần thiết của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và đã có nhiều cố

gắng để thực hiện công tác này nhưng chất lượng, hiệu quả đạt được chưa cao.

Việc xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền còn sơ sài, dập khuôn, máy móc, chưa có sự phân công cụ thể trong các cơ quan thành viên Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Mỗi năm cán bộ xã đến thôn tuyên truyền được từ 01 đến 02 lần. Bởi vậy, nhiều chủ trương chính sách mới của Đảng và Nhà nước đến với người dân chưa kịp thời.

Kinh phí, cơ sở vật chất đầu tư cho công tác tuyên truyền còn nhiều hạn chế. Hiện nay kinh phí được cấp cho công tác này theo quy định chung của tỉnh đối với cấp huyện được 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng/huyện, đối với cấp xã được 7.000.000 (bảy triệu) đồng/xã. Thù lao cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền pháp luật nhất là đối với cấp xã và các thôn bản hầu như không có. Đối với hệ thống truyền thanh ở cơ sở chỉ được lắp đặt ở trung tâm xã và một số thôn ở vùng thấp và hiện nay đã bị hỏng hóc nhiều, còn đối với các thôn bản vùng cao hầu như chưa có.

Sự bất đồng ngôn ngữ giữa người tuyên truyền và người nghe cũng là một trong những yếu tố làm hạn chế hiệu quả, chất lượng công tác tuyên truyền. Một bộ phận đông bào dân tộc thiểu số (Nhất là dân tộc Mông, Dao) không biết tiếng phổ thông, trong khi đó hầu hết cán bộ của huyện, xã là dân tộc Tày, Kinh nên rất khó khăn trong việc truyền đạt các nội dung quy định của pháp luật đến với bà con dân tộc khác.

Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền còn hạn chế về nhiều mặt trong công tác tuyên truyền như chưa có lồng ghép các nội dung quy định của pháp luật cần tuyên truyền với điều kiện kinh tế - xã hội ở địa phương, hầu như chỉ đọc nguyên văn các quy định của pháp luật, còn dập khuôn, cứng nhắc trong công tác tuyên truyền. Một số người còn thiếu nhiệt tình, trách nhiệm đối với công tác tuyên truyền. Sự chủ động tham mưu của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số đơn vị còn hạn chế.

Nguyên nhân hạn chế:

- Nguyên nhân khách quan: Do điều kiện địa hình hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn; đời sống kinh tế của phần lớn đông bào các dân tộc trong huyện còn nhiều thiếu thốn nên việc tìm hiểu các chính sách, pháp luật chưa được họ quan tâm.

- Nguyên nhân chủ quan: Cấp ủy, chính quyền một số một số đơn vị chưa thực sự quan tâm chỉ đạo việc triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Ở nhiều đơn vị cán bộ, lãnh đạo cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chưa phát huy được vai trò,

trách nhiệm của mình, còn ngại đi các thôn bản vùng cao do giao thông và điều kiện mọi mặt khó khăn.

- Nguyên nhân chủ yếu:

+ Do sự bất đồng ngôn ngữ giữa người tuyên truyền và người nghe;

+ Hình thức tuyên truyền chưa linh hoạt, chưa phù hợp, đặc biệt đối với đồng bào dân tộc miền núi, vùng có đạo;

+ Kinh phí, cơ sở vật chất đầu tư cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu của công tác này.

b. Một số bài học kinh nghiệm:

- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Việc xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành có sự phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng các thành viên, cơ quan thành viên Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục các cấp.

- Đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng, chế độ đãi ngộ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ tư pháp (nhất là đối với cấp xã), biên soạn tài liệu tuyên truyền có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Việc vận động nhân dân chấp hành pháp luật ở khu dân cư cần thực hiện thường xuyên, lâu dài.

#### **5.4. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền ở 15 điểm nhóm đạo:**

##### **5.4.1. Việc tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền:**

Sau khi tiến hành khảo sát thu thập thông tin về tình hình hiểu biết pháp luật ở các thôn bản, ở huyện đã tổ chức Hội thảo với các Trưởng thôn, Trưởng nhóm đạo và Thường trực Ủy ban nhân dân các xã. Tại hội thảo, các đại biểu đều thống nhất thực hiện việc lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong các buổi sinh hoạt tôn giáo vào ngày chủ nhật hàng tuần. Trên cơ sở đó, Ban chủ nhiệm đề tài đã tiến hành triển khai thực hiện các nội dung để tổ chức tuyên truyền điểm ở các điểm nhóm đạo. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

##### **a. Việc chọn địa điểm thực hiện công tác tuyên truyền:**

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đạo được lựa chọn triển khai thực hiện ở 15 điểm nhóm đạo (Đã được chính quyền cơ sở cấp Giấy chứng nhận đăng ký sinh hoạt tập trung theo điểm nhóm) của 9/10 xã trong huyện.

(Đối với xã Công Bằng, tại thời điểm triển khai thực hiện công tác tuyên truyền chưa có điểm nhóm đạo được cấp Giấy chứng nhận đăng ký sinh hoạt nên không triển khai thực hiện).

**b. Đối với đội ngũ Tuyên truyền viên pháp luật:**

- Việc xây dựng đội ngũ Tuyên truyền viên:

Ở huyện, Ban Chủ nhiệm đề tài đã phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã trong huyện tổ chức lựa chọn người làm công tác tuyên truyền ở 15 điểm nhóm đạo đã được Ủy ban nhân dân xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký sinh hoạt ở 15 thôn của 9/10 xã. Cụ thể như sau:

- + Xã Cổ Linh 02 thôn, gồm các thôn: Phja Bay, Khuổi Trà;
- + Xã Cao Tân 02 thôn, gồm các thôn: Nà Lài, Bản Nhàm;
- + Xã Nghiên Loan 03 thôn, gồm các thôn: Phja Deng, Khâu Nèn, Nà Phai;
- + Xã Xuân La 01 thôn: Thôn Nặm Nhả
- + Xã Bộc Bó 01 thôn: Thôn Phiêng Lũng;
- + Xã Nhạn Môn 01 thôn: Thôn Khuổi Ổ;
- + Xã Bằng Thành 02 thôn, gồm các thôn: Lũng Mít, Khuổi Mạn;
- + Xã Giáo Hiệu 01 thôn: Thôn Khuổi Lè;
- + Xã An Thắng 02 thôn, gồm các thôn: Tân Hợi, Khuổi xỏm.

Trong quá trình đi điều tra, khảo sát để thu thập thông tin tại các thôn bản có đạo, khi được biết về việc triển khai thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật ở các điểm nhóm đạo, có 57/135 người được phỏng vấn nhất trí làm Tuyên truyền viên ở thôn, bản mình. Một số Trưởng nhóm đạo dù chưa thông thạo chữ phổ thông cũng mong muốn được làm công tác tuyên truyền bằng cách nhờ người dịch đề cương sang chữ Mông để tuyên truyền.

Đối với các tuyên truyền viên được lựa chọn gồm 15 người, trong đó có 08 người là Trưởng nhóm, 01 người là bí thư Chi bộ, còn lại là phó nhóm hoặc các thành viên khác trong Ban chấp sự của điểm nhóm.

Sau khi thống nhất với Ủy ban nhân dân các xã, Ban chủ nhiệm đề tài đã tiến hành ký hợp đồng với các Tuyên truyền viên để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các điểm nhóm đạo.

- Việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và triển khai thực hiện công tác tuyên truyền ở các điểm nhóm đạo.

Tháng 11/2011, Ban chủ nhiệm đề tài đã tổ chức tập huấn cho đội ngũ Tuyên truyền viên trong 02 ngày. Tại lớp tập huấn các tuyên truyền viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ năng, nghiệp vụ công tác tuyên truyền pháp luật do Báo cáo viên của Sở Tư pháp tỉnh trực tiếp truyền

đạt, được cung cấp một số tài liệu về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Trước khi tổ chức tập huấn, các Tuyên truyền viên đã được cung cấp đề cương tuyên truyền và tổ chức tuyên truyền trong buổi cầu nguyện tuần thứ nhất của tháng 11/ 2011. Trong tuần đầu tiên của tháng 11/2011, có một số điểm nhóm không tổ chức thực hiện được việc tuyên truyền do chưa biết cách làm, sau khi được bồi dưỡng kiến thức về công tác tuyên truyền các Tuyên truyền viên đã triển khai thực hiện công tác tuyên truyền tại các buổi cầu nguyện của bà con theo đạo vào chủ nhật hàng tuần một cách thuận lợi.

#### **c. Đối với việc xây dựng hệ thống đề cương tuyên truyền:**

Ban chủ nhiệm đề tài đã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức biên soạn đề cương tuyên truyền cho các Tuyên truyền viên ở các điểm nhóm đạo để triển khai thực hiện công tác tuyên truyền trong các buổi cầu nguyện của bà con vào sáng chủ nhật hàng tuần.

#### **d. Các nội dung pháp luật đã triển khai tuyên truyền:**

Về nội dung các quy định của pháp luật đã được tuyên truyền cụ thể như sau:

- Luật Phòng chống bạo lực gia đình;
- Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch; Nghị định số 60/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 07 năm 2009 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp;
- Nghị định số 34/2010/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;
- Pháp lệnh số 21/2004/PL-UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Tín ngưỡng, tôn giáo;
- Các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước đã và đang được triển khai thực hiện trên địa bàn huyện;
- Luật Khiếu nại, tố cáo;
- Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;
- Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- Luật Phòng, chống ma túy;
- Luật Nghĩa vụ quân sự;
- Luật bảo vệ và phát triển rừng;
- Pháp luật về phòng chống tội phạm;

- Luật đất đai.

Nội dung pháp luật được tuyên truyền trong các đề cương được chọn lọc những nội dung quy định cụ thể của pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống hàng ngày của bà con, bên cạnh đó, các đề cương tuyên truyền được soạn thảo theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, một số nội dung quy định của pháp luật được gắn với những quy định có giá trị tích cực trong giáo lý của đạo Tin lành, các tuyên truyền viên thực hiện tuyên truyền bằng tiếng dân tộc nên bà con dễ tiếp thu.

Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền: Sau 6 tháng tổ chức tuyên truyền điểm, đội ngũ tuyên truyền viên ở các điểm nhóm trong huyện đã tiến hành thực hiện được 300 buổi tuyên truyền cho khoảng 30.000 lượt người nghe.

#### **e. Thời gian, cách thức tổ chức tuyên truyền:**

Quá trình triển khai thực hiện công tác tuyên truyền được tổ chức thực hiện vào ngày chủ nhật, bắt đầu từ tuần đầu tiên của tháng 11/2011 đến hết tháng 4/2012, mỗi Tuyên truyền viên đã thực hiện tuyên truyền 20 buổi, một số buổi không thực hiện do trùng với việc của hội thánh như: Lễ Giáng sinh, lễ đầu năm, lễ tiệc thánh...

Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật được các Tuyên truyền viên thực hiện vào cuối buổi cầu nguyện của bà con, sau khi đã thực hiện xong các nội dung, nghi lễ của buổi cầu nguyện.

#### **g. Đối với việc thực hiện công tác giám sát việc tuyên truyền của các Tuyên truyền viên:**

Đồng thời với việc triển khai công tác tuyên truyền, Ban chủ nhiệm đề tài đã phối hợp với UBND các xã, 15 thôn, bản thực hiện việc tuyên truyền điểm chọn cử người giám sát việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật của tuyên truyền viên tại các điểm nhóm. Kết quả chọn cử được 15/15 người là cán bộ thôn, xã thực hiện việc giám sát. Trong đó có 01 người là Phó Chủ tịch UBMTTQ xã, 13 trưởng thôn, 01 công an viên.

Bên cạnh việc giám sát của cán bộ xã, thôn, Ban chủ nhiệm đề tài đã có sự phân công cho một số thành viên thực hiện giám sát ở các điểm nhóm vào chủ nhật hàng tuần. Qua việc giám sát, có thể khẳng định các Tuyên truyền viên ở các điểm nhóm đạo đều duy trì thực hiện đều đặn, việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở các điểm nhóm vào các buổi cầu nguyện của bà con ngày chủ nhật hàng tuần.

#### **h. Về kinh phí thực hiện:**

Trong quá trình triển khai thực hiện công tác tuyên truyền điểm, việc chi trả thù lao cho các Tuyên truyền viên, người giám sát được chi từ nguồn kinh phí thực hiện đề tài đã được phê duyệt.



Sau khi kết thúc việc thực hiện tuyên truyền điếm, Ban chủ nhiệm đề tài đã tiến hành thanh lý hợp đồng và chi trả đầy đủ cho các Tuyên truyền viên và người giám sát theo quy định.

#### **5.4.2. Đánh giá chung:**

##### **a. Kết quả đạt được:**

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đối với công tác tuyên truyền điếm. Sự quan tâm, hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn, sự nhiệt tình tham gia của các thành viên Ban chủ nhiệm đề tài, đặc biệt là sự nhiệt tình trong quá trình tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền của các Tuyên truyền viên ở các điếm nhóm đạo trong huyện.

Công tác tuyên truyền được thực hiện tại chỗ trong các buổi cầu nguyện của bà con ở các điếm nhóm đạo, Tuyên truyền viên là người theo đạo, có chức vụ, chức sắc ở thôn bản hoặc trong tổ chức hội thánh nên việc tuyên truyền diễn ra được thuận lợi.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật điếm ở 15 điếm nhóm đạo được duy trì thực hiện một cách đều đặn, thường xuyên trong các buổi cầu nguyện, chuyển tải được một số nội dung quy định của pháp luật có liên quan trực tiếp đến đời sống hàng ngày đến với bà con theo đạo. Khắc phục được tình trạng bất đồng ngôn ngữ giữa người tuyên truyền và người nghe.

Việc xây dựng các đề cương tuyên truyền được cơ quan chuyên môn chọn lọc soạn thảo theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, một số đề cương lồng ghép được những nội dung quy định của pháp luật gắn với giáo lý tích cực của đạo Tin lành, được bà con đồng tình hưởng ứng.

Sau khi tổ chức thực hiện việc tuyên truyền pháp luật ở các điếm nhóm đạo, nhận thức pháp luật của bà con theo đạo được nâng lên, ý thức chấp hành pháp luật có nhiều chuyển biến tích cực, ví dụ: trong lĩnh vực đăng ký khai sinh, sau khi được nghe phổ biến về một số quy định của Nghị định 158/2005/NĐ-CP về đăng ký, quản lý hộ tịch và Nghị định 60/2009/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp thì tình trạng đi đăng ký khai sinh quá hạn cho trẻ ở các thôn bản thực hiện tuyên truyền điếm hầu như không còn; qua việc tuyên truyền về các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, bà con hiểu biết thêm về chính sách ưu việt của Nhà nước ta đối với đồng bào dân tộc thiểu số...

##### **b. Khó khăn, hạn chế:**

Trình độ của các Tuyên truyền viên không đồng đều, chưa có kinh nghiệm trong việc thực hiện công tác tuyên truyền nên trong thời gian đầu việc tuyên truyền còn gặp những khó khăn, trở ngại.

Đối với bà con theo đạo, đa số trình độ học vấn thấp hoặc còn mù chữ nên việc tiếp thu những kiến thức pháp luật do Tuyên truyền viên chuyển tải còn nhiều hạn chế.

- Nguyên nhân hạn chế:

+ Nguyên nhân khách quan: Do điều kiện kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào miền núi, vùng cao còn nhiều khó khăn, trình độ học vấn của đa số đồng bào theo đạo còn thấp.

+ Nguyên nhân chủ quan: Trình độ học vấn của các Tuyên truyền viên còn thấp, việc dịch những nội dung quy định của pháp luật từ tiếng phổ thông sang tiếng dân tộc một số câu, từ còn khó.

## **5.5. Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đạo**

### **5.5.1. Dự báo tình hình:**

#### **a. Tình hình chung:**

Trong thời gian gần đây, có thể thấy đạo Tin lành là vấn đề nổi trội đột xuất trong các vấn đề tôn giáo ở Việt Nam. Sự hiện diện của cộng đồng Tin lành ở Việt Nam gần đây đã trở nên những điểm nóng khá phức tạp, nhạy cảm.

Trước hết đó là sự va chạm, xung đột với các tập tục gia đình, xã hội, tín ngưỡng cổ truyền và các tôn giáo khác ở Việt Nam. Đối với mỗi người Việt Nam, thờ cúng ông bà, tổ tiên, và những người có công với làng, nước... là sự thiêng liêng, thậm chí đã thành tiêu chí hàng đầu về đạo đức của mỗi thành viên trong gia đình, họ tộc, làng xóm. Những tập tục xuất phát từ trong nghi lễ chịu ảnh hưởng của Nho giáo, thể hiện lòng hiếu thảo của con cái đối với ông bà, cha mẹ đã góp phần vào nét đẹp văn hoá mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Trong khi đó, đạo Tin lành là một tôn giáo độc thần, chỉ thờ phụng một đấng Chúa Trời duy nhất. Đạo Tin lành vốn chủ trương triệt để phản đối việc thờ tranh ảnh, tượng thánh và nâng lên một bước nữa là chống lại việc thờ hình tượng. Điều kiện để trở thành tín đồ chính thức của đạo Tin lành là: không dựa vào việc hương hoả, cúng bái cùng các sự dị đoan, không nên dùng hoặc buôn bán các vật không hợp với tôn chỉ của đạo Tin lành như: thuốc phiện, rượu, các vật phẩm thờ cúng hình tượng.

Cùng với sự phát triển của đạo Tin lành là sự thay đổi lối sống, tâm lý, tình cảm, tín ngưỡng dân tộc trong bộ phận đồng bào theo đạo. Nó cũng tạo nên sự chia rẽ trong nội bộ gia đình, dòng họ; làm giảm sút lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và nghiêm trọng hơn là các tín đồ Tin lành dễ bị các phần tử xấu lôi kéo chống đối chính quyền. Hơn nữa, hiện nay các thế lực thù địch và lực lượng chống đối muốn thông qua đạo Tin lành để thực hành chủ nghĩa li khai. Ở nước ta, điều này đã trở thành hiện thực khi thấy đạo Tin lành

lan toả một cách nhanh chóng ở miền núi phía Bắc, Tây Nguyên... và đã tạo nên những điểm nóng, những vấn đề nhạy cảm về chính trị đối với tôn giáo vào những năm 2001, năm 2004 ở Tây Nguyên và năm 2011 ở Tây Bắc. Vấn đề đạo Tin lành hiện nay còn là một chủ đề “chứa nhiều tiềm năng” đối với các thế lực thù địch Việt Nam và các phần tử phản động để họ khai thác trong các chiến dịch nhân quyền và tự do tôn giáo.

Đạo Tin lành chịu ảnh hưởng đậm nét của tư tưởng dân chủ và khuynh hướng tự do cá nhân. Là một tôn giáo lớn trên thế giới, đạo Tin lành trong quá trình tồn tại và phát triển ở Việt Nam đã chọn lựa các hình thức hoạt động mềm dẻo, giáo lí và lễ nghi được đơn giản hoá, quần chúng hoá, ở nhiều nơi đã thích nghi dễ dàng với phong tục tập quán của người địa phương, số lượng tín đồ đạo Tin lành ngày càng gia tăng. Điều cốt yếu là tín đồ đạo Tin lành không tách rời với điều kiện lịch sử mới, tìm được nhiều phương sách đúng đắn để hoà nhập trong cộng đồng dân tộc, không đi ngược lại lợi ích của dân tộc.

Đạo Tin lành thờ Thiên chúa và thừa nhận chúa 3 ngôi: Cha, Con, Thánh thần; tin muôn vật đều do thiên chúa tạo dựng. Là một tôn giáo đặc biệt đề cao lý trí trong đức tin. Do đó, luật lệ, lễ nghi, cách thức hành đạo của Tin lành đơn giản, không cầu kỳ, rườm rà. Đạo Tin lành không thờ các tranh ảnh, hình tượng. Thánh đường, nơi tập trung cầu nguyện của đạo Tin lành chỉ có duy nhất cây thập giá, biểu tượng của Chúa Giê Su bị nạn. Đạo Tin lành chủ trương giao quyền tự trị cho các giáo hội cơ sở, chi hội, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cho phép.

Với tinh thần đảm bảo và tôn trọng quyền phát triển tự do tín ngưỡng tôn giáo của công dân, nhà nước Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc giải quyết các vấn đề tôn giáo, đặc biệt là đối với đạo Tin lành. Nhà nước đã công nhận tư cách pháp nhân của Tổng Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc) từ năm 1958 và Tổng Liên hội Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) từ đầu năm 2001. Vậy có nghĩa là nhà nước chúng ta thừa nhận sự tồn tại khách quan của đạo Tin lành ở Việt Nam, từng bước đưa đạo Tin lành vào thể chế luật pháp tôn giáo để khai thác những mặt tích cực, nhưng kiên quyết ngăn chặn chống lại bất cứ một nhóm người nào lợi dụng đạo Tin lành để phá hoại sự nghiệp đoàn kết toàn dân tộc, làm hại đến nền văn hoá lành mạnh của dân tộc. Nhà nước ta mong muốn vào một cộng đồng Tin lành ở Việt Nam “kính chúa, yêu nước” “sống phúc âm...” như đường hướng hoạt động của Hội thánh Tin lành đề ra.

#### **b. Đối với tỉnh Bắc Kạn nói chung, huyện Pác Nặm nói riêng:**

Từ giữa những năm 80 trở lại đây (Từ khi chưa tái lập tỉnh Bắc Kạn), đạo Tin lành thâm nhập vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía Bắc, đặc biệt là trong đồng bào dân tộc Mông, Dao với tên gọi: Vàng Chứ, Thìn Hùng. Thời gian đầu, cấp ủy Đảng, chính quyền luôn tìm cách

ngăn chặn, hạn chế việc truyền đạo trái pháp luật. Vì những người truyền đạo thực tế không phải là là mục sư, người truyền đạo theo quy định của tôn giáo được nhà nước thừa nhận, việc truyền đạo Tin lành khi đó được coi là một hoạt động trái phép. Các đối tượng truyền đạo khi đó thường lén lút hoạt động vào ban đêm, vì thấy mới lạ nên bà con cũng lén lút theo học đạo, vì thế đạo Tin lành lan truyền nhanh ở các địa bàn trong tỉnh. Đạo Tin lành chủ yếu lan truyền trong nội bộ dòng tộc của các dân tộc Mông, Dao. Cách thức truyền đạo chủ yếu bằng truyền miệng, đài phát thanh, kinh sách, băng hình... Do trình độ dân trí thấp, đời sống còn nhiều khó khăn, nhiều tập tục của dân tộc còn rườm rà, lạc hậu nên bà con đã tin và theo đạo để mong có được cuộc sống tốt đẹp hơn, một số còn mù quáng là được lên thiên đàng như những người truyền đạo nói.

Sau khi Chỉ thị 01/2005/CT-TTg ngày 04/2/2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin lành được ban hành, thì các điểm nhóm đạo Tin lành cho rằng Đảng, Nhà nước ta đã cho phép theo đạo Tin lành. Từ đó họ ngang nhiên hoạt động công khai, tụ tập đông người để cầu nguyện thay vì phải lén lút, bí mật hoạt động vào ban đêm, tụ tập thành những nhóm nhỏ như trước.

Đạo Tin lành du nhập vào huyện Pác Nặm từ khoảng năm 1989 (Từ khi còn là huyện Ba Bể, chưa thành lập huyện Pác Nặm), khi đó chỉ có một vài nhóm nhỏ với vài chục người hoạt động lén lút ở Nghiên Loan, Cỏ Linh và một số xã khác. Sau một thời gian phát triển, qua quá trình chia tách, sáp nhập của các điểm nhóm, đến nay, toàn huyện có 43 điểm nhóm đạo Tin lành ở 43 thôn bản của 10/10 xã trong huyện với tổng số 1.338 hộ tương đương 7.540 khẩu, trong đó có khoảng 4.000 người tham gia sinh hoạt thường xuyên. Từ đó có thể thấy rằng xu hướng phát triển của đạo Tin lành ngày càng mạnh. Đối với các điểm nhóm đạo Tin lành của huyện Pác Nặm các hoạt động của hội thánh đều do Trưởng nhóm chỉ đạo, điều hành theo sự hướng dẫn chỉ đạo của Tổng hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc). Cho đến nay, trong toàn huyện đã có 27/43 điểm nhóm đã được chính quyền cơ sở cấp Giấy chứng nhận đăng ký sinh hoạt tập trung. Một số điểm nhóm bằng nhiều cách đã tự ý coi nói, xây dựng nhà nguyện, một số điểm nhóm đã và đang đề nghị chính quyền cho phép xây dựng nhà nguyện của điểm nhóm mình.

Từ những vấn đề về tình hình đạo Tin lành như trên, mong muốn có một cộng đồng Tin lành “kính chúa, yêu nước”, “sống phúc âm giữa lòng dân tộc” thì việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với những giá trị tích cực trong giáo lý của đạo Tin lành cho bà con theo đạo để từ đó góp phần tạo chuyển biến về ý thức tôn trọng pháp luật và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của bộ phận đồng bào theo đạo cần có những giải pháp phù hợp để tổ chức thực hiện.

### **5.5.2. Đề xuất một số giải pháp:**

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân hiện nay tuy có đa dạng, bằng nhiều hình thức khác nhau từ trực tiếp đến gián tiếp. Song việc tiếp cận và truyền tải nội dung chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho một bộ phận đông bào dân tộc thiểu số trong vùng có đạo như hiện nay là chưa phù hợp. Đông bào dân tộc thiểu số theo đạo thường tập trung cầu nguyện vào thứ Năm và Chủ nhật hàng tuần; tài liệu phục vụ cho việc sinh hoạt đạo được các trưởng nhóm đạo tự đi lấy tại Tổng Hội thánh tin lành Miền Bắc, số 2 - Ngõ Trạm - Hà Nội. Vì vậy cần có phương thức mới sao cho việc tuyên truyền có hiệu quả hơn, người dân hiểu biết và chấp hành pháp luật tốt hơn. Qua thực tiễn triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật điểm ở 15 điểm nhóm đạo, nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong vùng đông bào dân tộc thiểu số có đạo, Ban chủ nhiệm đề tài đề xuất một số giải pháp như sau:

#### **a. Giải pháp chung:**

- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến giáo dục pháp luật, coi đây là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện tốt Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới. Các cấp uỷ Đảng phải lãnh đạo chặt chẽ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua sự chỉ đạo các cơ quan nhà nước, các đoàn thể chính trị. Uỷ ban nhân dân các xã chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương mình trên cơ sở lãnh đạo của Đảng và sự hướng dẫn thống nhất về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn cấp trên.

- Phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín ở khu dân cư trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân. Gắn công tác tuyên truyền với việc thực hiện hương ước, quy ước của địa phương.

- Đối với các điểm, nhóm đạo hiện nay chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký sinh hoạt tập trung sẽ tiếp tục xem xét cấp Giấy chứng nhận khi có đủ điều kiện. Ngoài những điều kiện theo quy định của pháp luật cần thêm điều kiện phải cam kết lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các buổi cầu nguyện.

- Phát huy sức mạnh, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, trong vùng đông bào dân tộc thiểu số theo đạo nói riêng.

- Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các hội, đoàn thể phải coi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cả hệ thống chính trị và phải được đưa vào kế hoạch hoạt động hàng năm của

đơn vị mình. Tổ chức sơ kết, tổng kết những mặt được và chưa được để từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, điều chỉnh nội dung, biện pháp cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

**b. Một số giải pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đạo:**

Đối với đồng bào theo đạo trong sinh hoạt tôn giáo có những nét đặc thù riêng, bởi vậy cần có những giải pháp phù hợp đối với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đạo. Qua thực tiễn tổ chức thực hiện, đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đạo công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cần tập trung thực hiện tốt một số việc sau:

- Đối với nguồn nhân lực:

+ Xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật ở các thôn bản có đạo là người theo đạo, biết tiếng phổ thông, có khả năng đọc và dịch tài liệu từ tiếng phổ thông sang tiếng dân tộc. Ưu tiên lựa chọn những người có uy tín, người làm Trưởng nhóm đạo hoặc các thành viên khác trong Ban chấp sự của nhóm đạo đó làm công tác tuyên truyền.

+ Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật để họ có khả năng thực hiện công tác tuyên truyền một cách thuận lợi.

+ Có sự phân công trách nhiệm cụ thể đối với các cơ quan thành viên Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục các cấp trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tuyên truyền tại các điểm nhóm đạo.

- Đối với tài liệu cần tuyên truyền, phổ biến:

+ Ưu tiên lựa chọn những nội dung quy định của pháp luật có liên quan mật thiết đến đời sống hàng ngày của bà con. Phòng Tư pháp - cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện cần xây dựng được những đề cương tuyên truyền các quy định của pháp luật một cách ngắn gọn, dễ hiểu, hàng tháng gửi cho các Tuyên truyền viên ở các điểm nhóm đạo thực hiện công tác tuyên truyền. Biên dịch tài liệu sang tiếng dân tộc để tuyên truyền, phổ biến cho bà con dân tộc.

+ Phối hợp với Phòng Nội vụ (hoặc cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo cấp huyện) lựa chọn những nội dung giáo lý tích cực của đạo Tin lành phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật để tuyên truyền lồng ghép với những nội dung quy định của pháp luật trong các buổi cầu nguyện của bà con theo đạo.

- Về thời gian, cách thức tổ chức tuyên truyền: Trong các buổi cầu nguyện của bà con theo đạo hàng tuần, các tuyên truyền viên ở các điểm

nhóm đạo tổ chức thực hiện việc tuyên truyền miệng để phổ biến, giáo dục pháp luật lồng ghép tại các buổi cầu nguyện vào sáng Chủ nhật. Cấp phát tài liệu, tờ gấp pháp luật cho bà con theo đạo.

- Về kinh phí tổ chức thực hiện: Hàng tháng cần có thù lao cho việc biên soạn đề cương tuyên truyền, thù lao cho tuyên truyền viên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Về chế độ thông tin, báo cáo: Hàng tháng, quý các Tuyên truyền viên thực hiện việc báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện, xã.

**6. Thời gian bắt đầu và kết thúc:** 01/2011 đến tháng 6/2012.

**7. Kinh phí thực hiện:** 160.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu đồng)./.